

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST

Ngày: 19/3/2018.

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Nguyễn Văn Tân.

2/. Ông Bùi Thanh Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Diên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLST-KDTM ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST - KDTM ngày 08 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT (S).

Địa chỉ trụ sở: số ..., đường NKKN, quận ..., Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: ông Võ Lê Việt T, sinh năm 1985, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch thị xã Ngã Năm (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: nhà số ..., đường PL, phường ..., thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1952 (vắng mặt tại phiên tòa).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị T, sinh năm 1955 (vắng mặt tại phiên tòa).

Cùng địa chỉ: nhà số ..., đường ..., khóm ..., phường ..., thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 20/12/2017 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Lê Việt T trình bày:

Vào ngày 16/6/2017, ông Nguyễn Văn B có vay của Ngân hàng TMCP SGTT chi nhánh Sóc Trăng – phòng giao dịch Ngã Năm số tiền 80.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số 00739 - 01123. Thỏa thuận cụ thể như sau: thời hạn vay 03 tháng; lãi suất vay là 2,5%/tháng; mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, phương thức trả nợ là vốn gốc được chia thành nhiều kỳ trả nợ, cụ thể số kỳ trả nợ là 92 kỳ, kỳ hạn trả nợ 01 ngày/lần, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 17/6/2017, các kỳ trả nợ kế tiếp hàng ngày, số tiền trả mỗi kỳ là 935.400 đồng, số tiền trả kỳ cuối là 928.000 đồng. Trong quá trình giao dịch đến ngày 19/8/2017 ông B đã vi phạm hợp đồng để phát sinh nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thương lượng nhưng ông B vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Số tiền mà ông Nguyễn Văn B còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 19/3/2018 là 44.658.553 đồng, trong đó vốn gốc là 33.911.200 đồng, lãi tồn đọng là 10.747.353 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông B có nghĩa vụ thanh toán bộ số nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình xét xử, bị đơn ông Nguyễn Văn B, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị T đều vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông B, bà T được biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông, bà vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT buộc bị đơn ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng: số tiền vốn 33.911.200 đồng (*ba mươi ba triệu, chín trăm mười một ngàn, hai trăm đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 19/3/2018 là 10.747.353 đồng (*mười triệu, bảy trăm bốn mươi bảy ngàn, ba trăm năm mươi ba đồng*), tổng cộng 44.658.553 đồng (*bốn mươi bốn triệu, sáu trăm năm mươi tám ngàn, năm trăm năm mươi ba đồng*), ngoài ra ông B còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/3/2018 cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

Bị đơn ông Nguyễn Văn B và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị T có nơi cư trú rõ ràng nhưng ông, bà đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho chính quyền địa phương và cho Ngân hàng TMCP SGTT biết để thực hiện nghĩa vụ hợp đồng tín dụng. Vì vậy xem như ông B và bà T cố tình giấu địa chỉ nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định điểm e khoản 1 Điều 192 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định xét xử vắng mặt ông B và bà T.

[2]. Xét về nội dung vụ án.

Qua xem xét hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số 00739 - 01123 ngày 16/6/2017, thể hiện ông Nguyễn Văn B có vay của Ngân hàng TMCP SGTT – Phòng giao dịch Ngã Năm số tiền 80.000.000 đồng. Phương thức trả nợ của hợp đồng như sau: Vốn gốc và lãi được chia thành 92 kỳ trả nợ, kỳ hạn trả nợ 01 ngày/lần, kể từ ngày 17/6/2017 đến ngày 16/9/2017, số tiền trả mỗi kỳ là 935.400 đồng và kỳ cuối là 928.000 đồng, lãi suất là 2,5%/tháng. Khi thực hiện hợp đồng ông B đã thanh toán cho Ngân hàng được 53 kỳ với số tiền vốn 46.088.800 và tiền lãi là 3.487.400 đồng, kể từ ngày 19/8/2017 đến nay thì không có trả khoản tiền nào.

[3]. Xét thấy, ông B đã thụ hưởng quyền lợi là nhận số tiền vay 80.000.000 đồng, nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng theo như thỏa thuận về phương thức trả nợ quy định tại Điều 13 của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Vì ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 19/8/2017 cho đến nay, nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Số tiền ông B còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 19/3/2018 (ngày xét xử), cụ thể: Nợ tiền vốn gốc 33.911.200 đồng (*ba mươi ba triệu, chín trăm mười một ngàn, hai trăm đồng*), tiền lãi là 10.747.353 đồng (*mười triệu, bảy trăm bốn mươi bảy ngàn, ba trăm năm mươi ba đồng*).

[4] Về tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên, Ngân hàng không có yêu cầu và các bên không có thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số 00739 - 01123 ngày 16/6/2017, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Bà Võ Thị T không có tham gia giao dịch vay tiền với Ngân hàng TMCP SGTT, không có chứng cứ chứng minh bà T cùng sử dụng số tiền ông B đã vay của Ngân hàng, đồng thời Ngân hàng không có yêu cầu bà T cùng có trách nhiệm trả nợ. Do vậy, bà T không phải trách nhiệm liên đới cùng ông B thanh toán nợ cho Ngân hàng.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí, tuy nhiên ông là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7]. Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT số tiền vốn 33.911.200 đồng (*ba mươi ba triệu, chín trăm mười một ngàn, hai trăm đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 19/3/2018 là 10.747.353 đồng (*mười triệu, bảy trăm bốn mươi bảy ngàn, ba trăm năm mươi ba đồng*), tổng cộng 44.658.553 đồng (*bốn mươi bốn triệu, sáu trăm năm mươi tám ngàn, năm trăm năm mươi ba đồng*).

Kể từ ngày 20/3/2018 cho đến khi ông Nguyễn Văn B thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT, thì hàng tháng ông B còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số số 00739 - 01123 ngày 16/6/2017.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí, tuy nhiên ông là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí.

Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0008188 ngày 17/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

Các đương sự được có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Nhuận